

ĐẠI HỌC TỔNG HỢP HÀ NỘI
TẠP CHÍ KHOA HỌC No 3 + 4 - 1992

**TỪ LÊN NIN ĐẾN HỒ CHÍ MINH - TƯ TƯỞNG
ĐOÀN KẾT VÌ THẮNG LỢI CỦA CÁCH MẠNG**

NGUYỄN QUỐC HÙNG⁺

1. Trong những năm tháng bôn ba nhiều phương trời - như sau này Hồ Chí Minh kể lại - vào mùa hè năm 1920, lần đầu tiên Người được đọc một văn kiện của V. Lênin: Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa đăng trên tờ L'Humanité của Đảng Cộng sản Pháp. Người đã vui mừng đến phát khóc lên và khẳng định ngay: "Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta. Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba". (1)

Hoàn toàn tin theo Lênin, bởi qua luận cương Lênin, Người đã có được "cái cầm nang thần kỳ", "cái kim chỉ nam" và "mặt trời soi sáng" con đường giải phóng cho dân tộc.

Bốn năm sau, vào tháng 1-1924 trước sự qua đời của V. Lênin, Hồ Chí Minh lại viết những dòng xúc động và tôn kính đối với Lênin: "Khi còn sống, Người là cha, thầy học, đồng chí và cố vấn của chúng ta. Ngày nay, Người là ngôi sao sáng chỉ đường cho chúng ta đi tới cuộc cách mạng xã hội". (2)

Tiếp đó, trong tham luận đọc tại đại hội lần thứ V Quốc tế cộng sản (1924) Hồ Chí Minh nhấn mạnh: "Vì chúng ta tự coi mình là học trò của Lênin, cho nên chúng ta cần phải tập trung tất cả sức lực và nghị lực để thực hiện trên thực tế những lời di huấn quý báu của Lênin đối với chúng ta về vấn đề thuộc địa cũng như các vấn đề khác" (3)

Như thế, từ *hoàn toàn tin theo Lênin*, Hồ Chí Minh tự coi mình là *học trò của Lênin*, sau này trong suốt cuộc đời mình Người luôn luôn tự hào nhắc lại điều này với sự khẳng định: "Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin" (4)

Hồ Chí Minh kính trọng và tin tưởng, học tập và ra sức làm theo Lênin và chủ nghĩa Lênin - "cái cầm nang thần kỳ", "ngôi sao sáng" trên con đường đấu tranh tự giải phóng, vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

2. Từ chủ nghĩa Mác-Lênin, Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc vấn đề đoàn kết các lực lượng cách mạng - thực chất là vấn đề bạn đồng minh của giai cấp vô sản - là một vấn đề

(+) Phó giáo sư khoa Lịch sử, Đại học Tổng hợp Hà Nội

cực kỳ quan trọng thuộc về đường lối chiến lược cách mạng, có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa thực dân. Khẩu hiệu vĩ đại được ghi trên lá cờ đỏ của giai cấp vô sản toàn thế giới không phải cái gì khác mà chính là "*Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại!*". Thế hệ chúng ta đã được chứng kiến những hiện thực thắng lợi của khẩu hiệu vĩ đại đó.

Trung thành tuyệt đối với những tư tưởng có tính nguyên tắc đó của C.Mác và V.Lênin, Hồ Chí Minh đã thực hiện một cách xuất sắc trên cơ sở vận dụng đầy sáng tạo vào hoàn cảnh đất nước mình - xã hội và con người Việt Nam, với khẩu hiệu như một chân lý vĩ đại của dân tộc ta "*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết! Thành công, thành công, đại thành công!*". Tư tưởng đại đoàn kết đã xuyên suốt toàn bộ cuộc cách mạng dài hơn nửa thế kỷ cũng như trong di sản lý luận và tư tưởng của Hồ Chí Minh để lại cho nhân dân ta. Ngay trong những bài viết đầu tiên của mình cho lời phát biểu tại Đại hội Tua của Đảng xã hội Pháp cuối năm 1920, Người đã nhấn mạnh tới sự đoàn kết, kêu gọi Đảng xã hội Pháp và các đảng viên của Đảng phải đoàn kết và "hoạt động một cách thiết thực để ủng hộ những người bán xứ bị ép bức" (5). Và trong bài viết cuối cùng - Di chúc (1969) - tư tưởng đoàn kết của Hồ Chí Minh hầu như xuyên suốt toàn bài. Điều đầu tiên trong những lời dặn cuối cùng của Người: "Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, *Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta... Cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình*" (Nhấn mạnh - NQH)

Lời kết thúc của Di chúc: "Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới".

Điều cuối cùng - duy nhất của Hồ Chí Minh - "một người suốt đời phục vụ cách mạng" - nói với những người cộng sản trên toàn thế giới vẫn là đoàn kết: các Đảng anh em và các nước anh em phải đoàn kết lại "trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý có tình". Đó là điều mong muốn tha thiết nhất của tấm lòng Hồ Chí Minh nói với người cộng sản, những người cách mạng trên thế giới. Điều ấy có nghĩa là trở lại trung thành với tư tưởng cội nguồn của C.Mác và V. Lênin "Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại!". Đó là sức mạnh vĩ đại của họ, xa rời hoặc làm ngược lại những tư tưởng đó chỉ đưa tới những tổn thất cho sự nghiệp cách mạng như chúng ta đã từng chứng kiến với những sự kiện vừa qua.

3. Một câu hỏi lớn đặt ra trên đường cứu nước, giải phóng dân tộc mà Hồ Chí Minh tìm thấy ở chủ nghĩa Lênin lời giải đáp rõ ràng và đúng đắn là cội nguồn sức mạnh của cách mạng, lực lượng cách mạng là ai, những giai cấp nào. Đó cũng là điều chưa giải đáp được ở các nhà yêu nước xứ ta hồi đầu thế kỷ dù rằng họ một lòng với non sông đất nước, thừa dưng khí quả cảm, không tiếc thân mình.

Phát triển luận điểm của C. Mác về khả năng kết hợp cách mạng vô sản với "chiến tranh nông dân", V. Lênin đã đi tới một kết luận quan trọng: thiết lập khối liên minh chặt chẽ giữa giai cấp vô sản và nông dân lao động. Đó là điều kiện căn bản bảo đảm thắng lợi

của cách mạng. Liên minh công nông là một vấn đề có ý nghĩa chiến lược của cách mạng, một cống hiến lý luận xuất sắc của Lênin, một trong những nguyên lý quan trọng nhất của học thuyết Lênin.

Là nhà lý luận thiên tài và nhà tổ chức thực tiễn xuất sắc, Lênin đã thể hiện tư tưởng liên minh công nông vào thực tiễn bằng *đường lối giai cấp* của cách mạng dân chủ tư sản Nga những năm 1905 và tháng 2-1917, cũng như sau đó trong Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười năm 1917 vĩ đại. Đó là giai cấp vô sản Nga phải *liên minh với nông dân* ở cách mạng dân chủ tư sản và *liên minh với nông dân nghèo* trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đường lối giai cấp ấy đã trở thành sức mạnh vật chất to lớn của khối liên minh giai cấp công nhân và nông dân, làm nên thắng lợi của cuộc cách mạng dân chủ tư sản tháng hai năm 1917 và Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười cùng năm.

Hồ Chí Minh là người cùng thời của các sự kiện long trời lở đất ấy sau này, trong những năm tháng sống và làm việc ở Mátxcơva, Hồ Chí Minh đã nghiên cứu những tác phẩm lý luận của V.Lênin và còn là người chứng kiến tận mắt những thắng lợi của tư tưởng liên minh công nông trong thời kỳ chính sách kinh tế mới (NEP) và những thành tựu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Hồ Chí Minh còn được biết tới những chỉ dẫn cụ thể của V.Lênin đối với những người cộng sản ở các nước phương Đông thuộc địa và phụ thuộc: "... trước mắt các bạn đang có nhiệm vụ mà trước kia những người cộng sản toàn thế giới không có. Dựa vào lý luận thực tiễn chung của chủ nghĩa cộng sản, áp dụng những điều kiện đặc biệt không có ở các nước châu Âu, các bạn phải biết vận dụng lý luận và thực tiễn ấy vào điều kiện khi mà *nông dân là quần chúng cơ bản*, khi cần phải giải quyết nhiệm vụ đấu tranh không phải là chống tư bản, mà là chống những tàn tích của thời trung cổ" (6)

Từ những tư tưởng của V. Lênin và những kinh nghiệm thành công cũng như thất bại của phong trào cách mạng các nước, Hồ Chí Minh đi tới những kết luận khẳng định về sức mạnh của cách mạng nước ta. Cuốn "Đường Cách Mệnh" của Người từ năm 1927 đã viết: "Công nông là người chủ cách mệnh, là vì công nông bị áp bức nặng hơn, là vì công nông là đông nhất cho nên sức mạnh hơn hết" (7). Nói theo ngày nay, công nhân và nông dân là lực lượng nòng cốt, là đội quân chủ lực của cách mạng. Như vậy, nhờ tiếp thu chủ nghĩa Lênin, Hồ Chí Minh đã có một cách nhìn khác biệt căn bản về lực lượng cách mạng với các nhà yêu nước trước kia và cả một số nhà cách mạng châu Á đương thời. Hồ Chí Minh không chỉ dừng ở đó, Người đã có những phát triển mà với thời gian càng làm nổi bật sự đúng đắn, tầm nhìn xa trông rộng của Người. Đó là *vấn đề dân tộc* cùng mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp. Là một nước thuộc địa nô lệ, do đó *nhiệm vụ trước hết và quan trọng nhất của phong trào cách mạng nước ta là lật đổ ách thống trị của bọn thực dân ngoại bang, giành lại độc lập cho dân tộc*. Trong cuộc đấu tranh ấy, mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp gắn bó chặt chẽ với nhau, liên quan mật thiết. Bởi chỉ có giải phóng dân tộc mới có thể giải phóng giai cấp; và mục tiêu giải phóng giai cấp lại làm cho nội dung giải phóng dân tộc mang ý nghĩa thật sự sâu sắc, mới huy động được sức mạnh to lớn của toàn dân tộc. Gần đây trong bối cảnh mới đổi mới tư duy, nhiều nhà nghiên cứu nước ta đã thẳng thắn đề cập và phân tích những luận điểm của Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc trong *Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt*, do Người đề ra tại Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng cộng sản Việt nam (2.1930). Đã có những lúc các vấn đề

đó của Hồ Chí Minh bị phê phán những là "đã phạm nhiều sai lầm chính trị rất nguy hiểm", "hữu khuynh", "hệ tư tưởng quốc gia pha trộn tư tưởng cải lương chủ nghĩa, duy tâm chủ nghĩa", "cơ hội chủ nghĩa" v.v... (8). Gs Trần Văn Giàu viết: "Tôi thấy rằng trong Quốc tế cộng sản Cụ Hồ quan niệm vấn đề dân tộc một cách đúng đắn và sớm hơn số đông người chuyên lo vấn đề này về lý thuyết và thực tiễn, sớm hơn cả Dimitrốp ở Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ VII năm 1935" (9)

Từ luận diêm của V. Lênin đối với phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa "Đặc diêm chủ yếu của những nước đó là ở chỗ những quan hệ tiền tư bản chủ nghĩa hay còn thống trị ở đây, và vì thế ở đây không thể nói đến phong trào thuần túy vô sản được" và "nhất thiết phải đặc biệt ủng hộ phong trào nông dân" (10); căn cứ vào tình hình của nước ta - một nước thuộc địa nửa phong kiến - Hồ Chí Minh đã đề ra đường lối chiến lược và sách lược trong Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt của Đảng ta là "làm *tư sản dân quyền cách mạng* và thổ địa cách mạng để đi tới *xã hội cộng sản*" (11)

Còn lực lượng của cách mạng là: "Đảng phải thu phục cho được đại bộ phận vô sản giai cấp", "đại đa số dân cày và dựa vững vào hạng dân cày nghèo", và "Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông để kéo họ đi về phía vô sản giai cấp. Còn đối với bọn phú nông, *trung, tiểu địa chủ* và tư bản Annam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít nữa làm cho họ trung lập" (12)

Hồ Chí Minh cho rằng làm cách mạng, giành lại độc lập dân tộc là một việc khó và "việc gì khó mấy, quyết tâm thì làm chắc được, ít người làm không nổi, nhiều người đồng tâm hiệp lực mà làm thì phải nổi" (13)

Như thế, rõ ràng trong vấn đề dân tộc và quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, Hồ Chí Minh đã tiếp thu sâu sắc những luận diêm của V. Lênin, vận dụng một cách sáng tạo và phát triển đúng đắn với một *bản lĩnh chính trị vững vàng và kiên định*.

Khát vọng lớn nhất của Hồ Chí Minh mà Người trọn đời phấn đấu hy sinh là *giải phóng nhân dân, độc lập dân tộc, công bằng xã hội, tự do và hạnh phúc cho mỗi con người*.

Năm 1969, trước lúc mãi mãi đi xa, Hồ Chí Minh để lại di chúc với lời dặn cuối cùng: "Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới".

Phải chăng đây là *thông điệp* lớn nhất của Hồ Chí Minh gửi lại cho các thế hệ nhân dân ta hôm nay và mai sau? Một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh là ước vọng lớn nhất của mỗi người Việt Nam ta, là mục tiêu có sức thuyết phục lớn nhất, cơ sở rộng rãi nhất để tập hợp đoàn kết tất cả các tầng lớp nhân dân trong cả nước và cả kiều bào ta ở nước ngoài để "nhiều người đồng tâm hiệp lực" xây dựng một nước Việt Nam như Hồ Chí Minh tha thiết.

4. Sẽ là một thiếu sót lớn nếu không đề cập tới những quan diêm của Hồ Chí Minh về vấn đề đoàn kết quốc tế và mối quan hệ giữa dân tộc và quốc tế.

Luận diêm quan trọng trong Luận cương Lênin về các vấn đề dân tộc và thuộc địa mà Hồ Chí Minh tiếp thu và thấy rõ sự khác biệt căn bản giữa Quốc tế III và Quốc tế II

là: "Điều quan trọng nhất trong chính sách của Quốc tế cộng sản về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa phải là làm cho vô sản và quần chúng lao động của tất cả các dân tộc và tất cả các nước gần gũi nhau để tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng chung nhằm lật đổ bọn địa chủ và giai cấp tư sản. Bởi chỉ có sự gần gũi ấy mới bảo đảm việc chiến thắng chủ nghĩa tư bản, nếu không có chiến thắng đó thì không thể thủ tiêu được ách áp bức dân tộc và tình trạng bất bình đẳng" (14)

Hoàn toàn tin theo Lênin và Quốc tế III, Hồ Chí Minh từ đó xem cách mạng Việt Nam là một bộ phận không thể thiếu của cách mạng thế giới, đặt cách mạng giải phóng dân tộc trên quỹ đạo của cách mạng vô sản thế giới. Đó là một phương hướng hoàn toàn mới mẻ và quan trọng đối với cách mạng nước ta. Trên cơ sở tiếp thu đó, Hồ Chí Minh đã có những phát triển sáng tạo nhằm giải quyết mối tương quan giữa cách mạng ở chính quốc và cách mạng ở thuộc địa. Về vấn đề này, GS Trần Văn Giàu đã có sự phân tích khái quát và sâu sắc: "Ban đầu Nguyễn kêu gọi giai cấp vô sản chính quốc quan tâm giải phóng dân tộc thuộc địa", "giải phóng chúng tôi". Sau đó, trên báo *Le Paria* và trong sách *Bản án chế độ thực dân Pháp*, Nguyễn quan niệm chủ nghĩa đế quốc như con đĩa có hai vôi hút máu của vô sản chính quốc và của thuộc địa, phải cùng lúc cắt cả hai vôi thì nó mới chết, bằng nó còn một vôi thì vôi kia lại mọc lại. Hình tượng chính xác nói lên tương quan gần bó giữa hai bên. Sau nữa, Nguyễn nhận định rằng trong nhiều điều kiện cụ thể, cách mạng ở thuộc địa có thể thành công trước cách mạng ở chính quốc và như thế góp sức đẩy cách mạng ở chính quốc lên. Đó là một tư tưởng chưa từng có ai nghĩ tới ngay cả trong số những người lãnh đạo Quốc tế cộng sản. Chủ quan duy ý chí chăng? - Không - Sự thật lịch sử đã là bằng cứ. Thế là Nguyễn cho cách mạng thuộc địa một thứ độc lập tính và cho Đảng cách mạng ở thuộc địa một thể chủ động rộng lớn, một trách nhiệm quốc gia và quốc tế lớn hơn trước. Nói thì hóa ra bất kính, chứ lối nhìn của Nguyễn đúng hơn lối nhìn của cả Xtalin. Xtalin xem vấn đề thuộc địa như là phụ thuộc vào cách mạng vô sản. Điều ấy không đúng lắm và nó có thể tác dụng tiêu cực là hạn chế sự hoạt động độc lập của lực lượng cách mạng ở xứ thuộc địa" (15)

Sự phát triển mạnh mẽ và thắng lợi to lớn của phong trào giải phóng trong và sau chiến tranh thế giới II đã khẳng định sự đúng đắn những luận điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa.

Trong xu thế quốc tế hóa ngày càng gia tăng trên phạm vi toàn cầu, nhất là ở các khu vực, chúng ta lại có thể tìm thấy ở Hồ Chí Minh những chỉ dẫn quan trọng và cả tấm gương ở chính Người về mối quan hệ giữa nước ta và các nước cùng khu vực Đông nam Á và châu Á.

Ngay từ năm 1924 trong thư gửi Quốc tế cộng sản Hồ Chí Minh đã đề nghị thành lập NHÓM CHÂU Á ở Trường đại học phương Đông để các học viên người châu Á có thể giúp đỡ nhau học tập rèn luyện cũng như hoạt động đấu tranh sau này, "Để cho công tác được dễ dàng, chúng ta đã lập nhóm Latinh, nhóm Ănglô-Xăcxông v.v... Vậy vì lẽ gì chúng ta lại không lập nhóm châu Á?" (16)

Hồ Chí Minh chỉ rõ đoàn kết quốc tế là một vũ khí của các dân tộc châu Á, nhưng lúc bấy giờ "mặc dù số lượng của họ đáng lẽ phải làm cho họ có sức mạnh, các dân tộc bị áp bức đó vẫn chưa thực sự mưu đồ tự giải phóng khỏi ách đó, và vì họ chưa hiểu giá trị

của sự đoàn kết quốc tế, nên họ chưa biết đoàn kết nhau lại để đấu tranh... Họ có sẵn một sức mạnh to lớn mà họ chưa biết" (17)

Và, ".. nguyên nhân đầu tiên đã gây ra sự suy yếu của các dân tộc phương Đông, đó là sự ĐƠN ĐỘC... Không giống như các dân tộc phương Tây, các dân tộc phương Đông không có những quan hệ và tiếp xúc giữa các lục địa với nhau. Họ hoàn toàn không biết đến những việc xảy ra ở các nước láng giềng gần gũi nhất của họ, do đó họ THIẾU SỰ TIN CẬY LẤN NHAU, SỰ PHỐI HỢP HÀNH ĐỘNG VÀ SỰ CỜ VỬ LẤN NHAU" (18). Đó là những dòng Hồ Chí Minh viết cách đây đã gần 70 năm và ngày nay đọc lại như Người đang nói với chính chúng ta.

Cho tới nay vì nhiều lý do, chúng ta chưa có được một lịch sử đầy đủ về những hoạt động và các mối quan hệ của Hồ Chí Minh đối với các dân tộc Đông Nam Á và châu Á. Dù còn như thế, các dân tộc Đông Nam Á và châu Á đều đánh giá cao Hồ Chí Minh như "lãnh tụ vĩ đại của châu Á" (*Times Manila*), "một nhân vật thần thoại đã trở thành một trong những người cầm cờ vĩ đại nhất của cuộc đấu tranh giành giải phóng và tái sinh của nhân dân châu Á trong thời đại ngày nay" (*Binh Minh, Pakixtan*). Hoặc như ý kiến khái quát lớn của Giêraphin Quiaxin, Chủ tịch Viện lịch sử quốc gia Philíppin: "Hồ Chí Minh - một người châu Á cho mọi thời đại". Bởi ở Hồ Chí Minh ngời sáng những giá trị tư tưởng: đoàn kết hữu nghị, hiểu biết lẫn nhau, tự do hạnh phúc và tiến bộ xã hội đối với tất cả các dân tộc trên hành tinh.

Tháng 8- 1992

CHÚ THÍCH

- (1) Hồ Chí Minh. Tuyển tập T.2. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1980, tr. 173
- (2) Hồ Chí Minh. Toàn tập, Tr. 1, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1980, tr. 193
- (3) (4) Hồ Chí Minh. Tuyển tập T. 1, Nxb Sự thật, Hà nội 1980, tr. 39, 24
- (5) Hồ Chí Minh. Toàn tập. T. 1, tr. 4
- (6) Theo: Hùng Thắng - Nguyễn Thành. Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người chiến sĩ tiên phong trên mặt trận giải phóng dân tộc, NXB khoa học xã hội, Hà Nội, 1985, tr. 131
- (7) Hồ Chí Minh. Tuyển tập, T.1, tr. 238
- (8) Xem: Lê Mậu Hãn: Hồ Chí Minh với ngọn cờ độc lập dân tộc trong Cương lĩnh đầu tiên của Đảng. Trong: Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người chiến sĩ kiên cường của phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. NXB Thông tin lý luận, Hà nội, 1990, tr.355
- (9) Trần Văn Giàu: Chủ tịch Hồ Chí Minh ứng dụng chủ nghĩa Mác-Lênin một cách sáng tạo. Trong: Sách đã dẫn, tr. 135
- (10) Lênin. Toàn tập, T.41. NXB Tiến bộ, Mátxcova, 1977, tr.293,204
- (11) Hồ Chí Minh. Tuyển tập, Tr. 1, tr. 301
- (12) (13) Như trên, tr. 303, 232
- (14) Lênin, Toàn tập. T.41, tr. 199
- (15) Trần Văn Giàu, Sách đã dẫn, tr. 134
- (16) (17) (18) Hồ Chí Minh. Toàn tập, T.1, tr. 208, 253, 207